TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG TRỊ **Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ**	*Triệu Phong*, **ngày 09 tháng 7 năm 2017**

Vụ:Đoàn Kiên C – Bùi Thị Thu H

"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa: Ông Đoàn Kiên C, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 44, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Nại Hiệp, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Ông Đoàn Kiên C và bà Bùi Thị Thu H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm: Ông Đoàn Kiên C và bà Bùi Thị Thu H thuận tình ly hôn.**

- Về con chung: Các bên thỏa thuận giao cháu Đoàn Hải Đ, sinh ngày 27/9/2010 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Đoàn Kiên C thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0004315 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, ông C đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh QT;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Ái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hải